

LỜI MỞ ĐẦU

Công cuộc xây dựng xã hội mới phải được tiến hành toàn diện trên các mặt: quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất, nền văn hoá và những con người của xã hội đó. Công nghiệp hoá chính là con đường và bước đi tất yếu để tạo ra cơ sở vật chất - là thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại.

Xây dựng cơ sở vật chất - là thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại là một quy luật chung, phổ biến đối với tất cả các nước. Tuy nhiên, tùy từng nước khác nhau, do điểm xuất phát tiến lên không giống nhau nên cách thức tiến hành xây dựng cơ sở vật chất - là thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại sẽ không giống nhau.

Đối với những nước có nền kinh tế kém phát triển như nước ta, nền sản xuất nhỏ, là thuật thủ công là chủ yếu... công nghiệp hoá là quá trình chủ mang tính quy luật để tạo ra cơ sở vật chất - là thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại.

Chính vì vậy tại đại hội VIII Đảng ta khẳng định: tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, vững bước đi lên CNXH - là nhiệm vụ sắp tới của dân tộc ta.

Những thành tựu sau 10 năm đổi mới, đặc biệt là kết quả thực hiện vượt mức những mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1991 - 1995 đã đưa nền kinh tế nước ta khỏi khủng hoảng và tạo được những tiền đề cho phép chuyển sang giai đoạn của sự phát triển đất nước.

Cũng tại đại hội lần thứ VIII của Đảng công sản Việt Nam xuất phát từ nguyện vọng và ý chí của nhân dân. Từ điều kiện và khả năng thực tế của đất nước trong bối cảnh và xu thế của thời đại ngày nay đã khẳng định quyết tâm

phần đầu đưa nước Việt Nam trở thành một nước công nghiệp vào khoảng năm 2020.

Từ lý do trên em quyết định chọn đề tài "**Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế quốc dân là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta**". Cho bài tiểu luận này.

Với chút hiểu biết ít ỏi của mình, em mạnh dạn xin được trình bày một số ý kiến cá nhân mình với hy vọng góp phần nhỏ bé làm phong phú thêm hệ thống lý luận trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta. Em rất mong được sự góp ý của thầy cô và các bạn quan tâm đến đề tài này để bài viết hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn và trân trọng ý kiến đóng góp.

PHẦN NỘI DUNG

I. Những vấn đề lý luận về công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta.

1. Khái niệm về công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính, sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến độ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao.

2. Tình tất yếu khách quan của công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của một xã hội toàn bộ hệ thống các yếu tố vật chất của lực lượng sản xuất xã hội phù hợp với trình độ kỹ thuật tương ứng mà lực lượng lao động xã hội sử dụng, tác động vào để sản xuất ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu xã hội.

Chỗ dựa để xem xét sự biến đổi của cơ sở - vật chất - kỹ thuật của một xã hội là: sự biến đổi và phát triển của lực lượng sản xuất, sự phát triển khoa học - kỹ thuật, tính chất và trình độ của các quan hệ xã hội, đặc biệt là quan hệ sản xuất thống trị.

Nói cơ sở vật chất kỹ thuật là một phương thức sản xuất nào đó là nói cơ sở vật chất kỹ thuật đó đạt đến một trình độ nhất định làm đặc trưng cho phương thức sản xuất đó được khẳng định sự thay thế phương thức sản xuất và được khẳng định sự thay thế phương thức sản xuất cũ và được phát triển trên cơ sở bản thân đó.

Đặc trưng của cơ sở vật chất - kỹ thuật của các phương thức sản xuất trước chủ nghĩa tư bản là dựa vào công cụ thủ công, nhỏ bé, lạc hậu. Cơ sở

vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản, đặc trưng của nó là nền đại công nghiệp cơ khí hoá và chỉ đến khi xây dựng xong cơ sở đó, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mới trở thành phương thức sản xuất thống trị.

Chủ nghĩa xã hội - giai đoạn phương thức sản xuất mới cao hơn chủ nghĩa tư bản - đòi hỏi một cơ sở vật chất - kỹ thuật cao hơn trên cả hai mặt: trình độ, kỹ thuật và cơ cấu sản xuất, gắn với thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại.

Do vậy có thể hiểu: cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội sẽ là nền công nghiệp lớn hiện đại được hình thành một cách có kế hoạch và thống trị trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Từ chủ nghĩa tư bản hay từ trước chủ nghĩa tư bản quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan và được thực hiện thông qua công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đó là vì, cơ sở vật chất - kỹ thuật là điều kiện trọng yếu nhất, quyết định nhất có liên quan đến sự phát triển về chất đối mới với lực lượng sản xuất và năng suất lao động, đối với việc đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của mọi thành viên trong xã hội và đối với sự thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

"Xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với quá trình và tinh thần cao, quốc phòng an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh".

Mục tiêu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá có ý nghĩa lớn lao, như vậy nó phải được thực hiện triệt để, sâu rộng trong toàn nhân dân. Có nghĩa là phải tập trung mọi lực lượng trong nhân dân, khuyến khích phát triển nhiều thành phần kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích mọi doanh nghiệp, các nhân trong và ngoài nước cùng tham gia vào sự nghiệp chung góp phần

tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước như lời: tổng bí thư Lê Khả Phiêu phát biểu tại hội nghị lần thứ VI ban chấp hành trung ương Đảng VIII:" Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nâng vững lợi thế so sánh, dựa vào sức mạnh nội lực, phát huy cao độ nỗ lực của mọi người, mọi cấp, mọi ngành, mọi thành phần kinh tế, nắm thời cơ, tranh thủ nguồn từ bên ngoài vượt qua khó khăn thách thức, giữ vững ổn định và phát triển kinh tế xã hội, từng bước tạo điều kiện để cần thiết cho phát triển nhanh và bền vững khi có điều kiện".

Điều kiện quan trọng ở đây là:" phát huy mọi nguồn lực trong nhân dân, phát triển nhiều thành phần kinh tế nhưng trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo vận hành theo cơ chế thị trường cơ sở quản lý của nhà nước". Đây chính là một bài học quan trọng mà Đảng rút ra sau 10 năm đổi mới. Sở dĩ chúng ta giành được những thắng lợi khả quan sau 10 đổi mới, ngoài những bài học khác thì một phần nhờ vào việc Đảng ta xác định chính sách kinh tế đúng đắn. Xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN.

Kinh tế thị trường tuy có nhiều ưu thế, tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế - xã hội nhưng đồng thời nó cũng có những mặt tiêu cực, khuyết tật ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế- xã hội như hiện tượng cạnh tranh thiếu lành mạnh, chèn ép lẫn nhau, phân hoá giàu nghèo dẫn đến khủng hoảng hoặc gây rối loạn xã hội, làm cho kinh tế phát triển không ổn định, gắn liền với hiện tiêu cực và tệ nạn xã hội... Vì thế nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta là nền kinh tế phát triển theo định hướng XHCN. Do đó Nhà nước phải nâng cao năng lực quản lý vĩ mô nhằm phát huy tính tích cực đi đôi với ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục những mặt tiêu cực của kinh tế thị trường tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh, hợp pháp văn minh. Cạnh tranh vì lợi

ích phát triển đất nước, chứ không phải làm phá sản hàng loạt, lãng phí các nguồn lực, thôn tính lẫn nhau làm chệch hướng đi lên chủ nghĩa xã hội

Muốn vậy cần phải xác định rõ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước (đó là các doanh nghiệp nhà nước), phải làm sao để cho kinh tế nhà nước thực sự làm ăn có hiệu quả, phát huy tối đa vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế hợp tác xã, phần đầu dần trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân.

Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực trọng yếu như kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội, hệ thống tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, những cơ sở sản xuất và thương mại, dịch vụ quan trọng, một số doanh nghiệp thực hiện những nhiệm vụ có quan hệ đến quốc phòng an ninh. Đây là những ngành kinh tế chính yếu, là "bộ xương sống" của toàn bộ nền kinh tế quốc gia.

II công nghiệp hoá hiện đại hoá ở Việt nam

1.Tiến hành cách mạng khoa học kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để tự trang bị.

Thế giới đã trải qua hai cuộc chiến tranh kỹ thuật: cuộc cách mạng kỹ thuật mà nội dung chủ yếu của nó là cơ khí hoá xuất hiện đầu tiên ở nước Anh vào 30 năm cuối thế kỷ 17 và hoàn thành vào những năm 50 đầu thế kỷ 19. Đến khoảng giữa thế kỷ 20 xuất hiện cuộc cách mạng khoa học- công nghệ hiện đại. Mấy thập niên đã trải qua, nhất là thập niên gần đây loài người đang chứng kiến những thay đổi rất to lớn, trên nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị và xã hội.

Từ nội dung của cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật, mặc dù còn có thể có ý kiến nào đó khác nhau, song ý kiến nhất trí cho rằng cuộc cách mạng này có hai đặc trưng chủ yếu:

Một là, khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Cách đây hơn một trăm năm. Các Mác đã dự đoán về mối quan hệ và sự phát triển giữa khoa

học và lực lượng sản xuất. Người viết: “ Thiên nhiên không tạo ra máy móc, đầu xe lửa, điện báo... Tất cả các thứ đó là thành quả sáng tạo của bộ óc con người, được bàn tay con người tạo ra là sức mạnh tri thức đã được vật hoá. Sự phát triển của vốn cố định là chỉ tiêu cho thấy rằng tri thức xã hội chung đã biến thành lực lượng sản xuất với mức độ bão, và do đó cũng là chỉ tiêu nói lên mức độ phụ thuộc và biến đổi của chính những điều kiện hoạt động đối với trí tuệ chung”

Nói khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp là nó bao gồm cả khoa học tự nhiên- kỹ thuật lẫn khoa học xã hội, nhất là khoa học kinh tế, nó do con người tạo ra thông qua con người- nhân tố trung tâm- nhân tố chủ thể đến lực lượng sản xuất. Nó đòi hỏi phải có chính sách đầu tư đúng đắn cho khoa học- kỹ thuật. Ngày nay, bất cứ một tiến bộ nào của kỹ thuật “công nghệ” sản xuất đều phải dựa trên những thành tựu khoa học làm cơ sở lý thuyết cho nó.

Hai là, thời gian cho một phát minh mới của khoa học ra đời thay thế cho phát minh cũ có xu hướng rút ngắn lại, phạm vi ứng dụng của một thành tựu khoa học vào sản xuất đời sống ngày càng mở rộng. Đặc trưng này làm cho tài sản cố trong quá trình sử dụng thậm trí vừa mới xây dựng xong không chỉ bị hao mòn hữu hình mà còn bị hao mòn vô hình nhanh chóng hơn trước. Nó đòi hỏi cần được kết hợp chặt chẽ giữa chiến lược khoa học –kỹ thuật với chiến lược kinh tế –xã hội.

Ở nước ta, một nước bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đi lên chủ nghĩa xã hội, công nghiệp hoá và hiện đại hoá được tiến hành trong điều kiện thế giới trải qua hai cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật diễn ra trong xu hướng toàn cầu hoá, khu vực hoá. Trong hoàn cảnh đó công cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật ở nước ta phải bao gồm cả cơ khí hoá và hiện đại hoá, coi nó là then chốt và coi khoa học- công nghệ là động lực cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững.

2. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý và phân công lại lao động xã hội

Từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa trong quá trình công nghiệp hoá tất yếu phải phân công lại lao động xã hội. Phân công lao động xã hội là sự chuyên môn hoá lao động, tức là sự chuyên môn hoá sản xuất giữa các ngành trong nội bộ và giữa các vùng trong nền kinh tế quốc dân. Nhân công lao động có tác động to lớn: nó là đòn bẩy của sự phát triển công nghệ và năng xuất lao động; cùng với cách mạng khoa học kỹ thuật nó góp phần hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế hợp lý. Sự phân công lại lao động xã hội trong quá trình công nghiệp hoá tuân thủ các quá trình có tính quy luật sau:

+ Tỷ trọng và số tuyệt đối lao động nông nghiệp giảm dần; Tỷ trọng và số tuyệt đối lao động công nghiệp ngày càng tăng

+ Tỷ trọng lao động trí tuệ ngày một tăng và chiếm ưu thế so với lao động giản đơn trong tổng lao động xã hội.

+ Tốc độ tăng lao động trong các ngành phi sản xuất vật chất tăng nhanh hơn mức độ tăng lao động trong các ngành sản xuất vật chất.

Nước ta hàng chục năm xây dựng cơ cấu kinh tế đã đem lại những thành công nhất định. Song trong việc bố trí cơ cấu kinh tế có những sai lầm không nhỏ về cơ cấu ngành, chạy theo công nghiệp nặng, công nghiệp cơ khí quá nhiều, công nghiệp lạc hậu... Qua nhiều lần đại hội, dưới ánh sáng của sự đổi mới nói chung, trong đó có đổi mới việc xây dựng cơ cấu kinh tế, đến nay đã đưa lại chuyển động bước đầu quan trọng. Thông qua cách mạng khoa học-kỹ thuật và phân công lại lao động với những tính quy luật vốn có của nó, thích ứng với điều kiện nước ta. Đảng ta đã xác định một cơ cấu kinh tế hợp lý, mà “bộ xương” của nó là: “cơ cấu kinh tế công nông nghiệp- dịch vụ gắn liền với phân công và hợp tác quốc tế sâu rộng, sẽ cho phép nước ta kết thúc thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”

Cơ cấu nói trên ở nước ta trong thời kỳ quá độ được thực hiện theo phương châm: Kết hợp công nghệ với nhiều trình độ, tranh thủ công nghệ mũi nhọn- tiên tiến vừa vận dụng được nguồn lao động dồi dào, vừa cho phép rút ngắn khoảng cách lạc hậu, vừa phù hợp với nguồn vốn có hạn ở trong nước, lấy quy mô vừa và nhỏ là chủ yếu, có tính quy mô lớn nhưng phải là quy mô hợp lý và có điều kiện. Giữ được nhịp độ phát triển hợp lý, tạo ra sự cân đối giữa các ngành hàng hoá, các lĩnh vực kinh tế và các vùng trong nền kinh tế.

III. Những điều kiện- giải pháp để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Sự nghiệp công nghiệp hoá mà sự thắng lợi của nó phụ thuộc vào những điều kiện tiền đề (nhất là ở những nước có nền kinh tế kém phát triển như ở nước ta) có 4 loại điều kiện tiền đề sau đây:

1. Tạo nguồn vốn tích lũy để công nghiệp hoá

Công nghiệp hoá là để phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật ngày một hiện đại, nên đòi hỏi nhiều vốn. Nguồn gốc của tích lũy vốn là lao động thặng dư, cơ sở tự nhiên và cũng là biện pháp cơ bản tăng năng suất lao động. Cơ cấu vốn tích lũy để công nghiệp hoá bao gồm: Tích lũy vốn từ nguồn trong nước và tích lũy vốn từ nguồn bên ngoài. ở nước ta, nguồn vốn trong nước còn hạn hẹp cũng như nhiều nước kém hoặc đang phát triển, thời kỳ đầu đều phải dựa vào nguồn vốn nước ngoài, nước ta không thể là ngoại lệ. Tất nhiên phải rất coi trọng tạo ra chính sách đối ngoại hữu hiệu và việc sử dụng vay vốn có hiệu quả, có khả năng hoàn trả cả gốc lẫn lãi.

2. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ.

Vị trí then chốt của khoa học- kỹ thuật trong quá trình công nghiệp hoá ở nước ta đòi hỏi phải đặt khoa học và công nghệ như một “quốc sách”. Chính nó đã góp phần đưa nền kinh tế hàng hoá ở nước ta phát triển cả về chiều rộng

lần chiều sâu, nhất là chiều sâu góp phần nâng cao năng lực tích lũy vốn cho sự nghiệp công nghiệp hoá đất nước.

3. Làm tốt công tác về điều tra cơ bản

Nước ta, công nghiệp hoá mới chỉ bắt đầu, tài nguyên khoáng sản tương đối nhiều nhưng chưa được khai thác. Do vậy, điều tra cơ bản thăm dò địa chất là điều kiện tiền đề không thể thiếu của công nghiệp hoá. Sẽ mất lợi thế nếu khai thác chậm, trước sự bùng nổ của vật liệu do cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật tác động và tạo ra khả năng thay thế nguyên liệu tự nhiên trong thế kỷ 21 và tiếp theo.

4. Đào tạo cán bộ khoa học- kỹ thuật , khoa học quản lý và công nhân lành nghề cho công nghiệp hoá.

Sự nghiệp công nghiệp hoá là sự nghiệp của quần chúng lao động xây dựng nên, trong đó cán bộ khoa học kỹ thuật, khoa học quản lý và nhân công có tay nghề cao có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Muốn vậy, phải làm cho họ có tri thức phải đào tạo họ.

Những điều kiện tiền đề nói trên có quan hệ mật thiết với nhau, nó đòi hỏi phải có mới tiến hành công nghiệp hoá được. Nước ta không thể không hoà nhập với các nước trong cộng đồng quốc tế, không thể không nắm bắt những lý thuyết hiện đại để ứng dụng cho các nước kém phát triển.

- Lý thuyết về lợi thế so sánh
- Lý thuyết cân bằng
- Lý thuyết cắt cánh

Mỗi lý thuyết về nội dung của nó đều có mặt tích cực và mặt hạn chế của nó, do vậy trong việc vận dụng phải biết vận dụng và phát huy mặt tích cực, khắc phục một cách có hiệu quả những hạn chế của nó. Bằng cách đó sớm đưa sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá ở nước ta nhanh đến thắng lợi

KẾT LUẬN

Tóm lại, nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phát triển lực lượng sản xuất đi đôi với củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất nhằm tạo ra năng xuất lao động và tổ chức xã hội ngày càng tiên tiến.

Nhiệm vụ ấy chỉ có được trên cơ sở công nghiệp hoá ,hiện đại hoá, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiên bộ và hiệu quả. Do đó, tiến hành công nghiệp hoá ,hiện đại hoá để xây dựng nền cơ cấu nền kinh tế hợp lý là nhiệm vụ quan trọng, đó là nền tảng chiến lược đưa đất nước vì mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng van minh sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

